

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu
và trang phục của lực lượng Công an nhân dân

Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an¹,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Cờ truyền thống của lực lượng Công an nhân dân

Cờ truyền thống của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam có hình chữ nhật, chiều rộng bằng 2 phần 3 chiều dài. Nền cờ màu đỏ, ở giữa có ngôi sao 5 cánh màu vàng, góc trên phía trái có sáu chữ "**BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**" in hoa, màu vàng, nét cuối của chữ thứ sáu không vượt quá đầu của cánh sao phía phải.

¹ Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân.”

Cờ truyền thống của lực lượng Công an nhân dân được dùng trong điều binh, mít tinh kỷ niệm những ngày lễ, ngày truyền thống, trưng bày trong nhà bảo tàng, nhà truyền thống.

Điều 2. Công an hiệu²

Công an hiệu hình tròn, đường kính 36 mm, ở giữa có ngôi sao năm cánh màu vàng nổi trên nền đỏ, vành khăn trong và vành khăn ngoài màu vàng, hai bên giữa hai vành khăn có hai bông lúa màu vàng nổi trên nền xanh lục thẫm, phía dưới ngôi sao có hình nửa bánh xe, giữa nửa bánh xe có chữ lồng “CA”, bánh xe và chữ CA màu vàng, bên ngoài Công an hiệu có cảnh tùng kép màu vàng bao quanh liền thành một khối cao 54 mm, rộng 64 mm.

Điều 3. Cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên Công an nhân dân

1. Cấp hiệu của sĩ quan

a) Nền cấp hiệu bằng vải, màu đỏ.

- Cấp tướng: hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc nền cấp hiệu có viền màu vàng, giữa nền cấp hiệu có dẹt hoa văn nổi hình cảnh tùng chạy dọc theo nền cấp hiệu.

- Cấp tá, cấp úy: hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc nền cấp hiệu có viền lé màu xanh, giữa nền cấp hiệu có vạch rộng 6 mm³ chạy dọc theo nền cấp hiệu; cấp tá hai vạch, cấp úy một vạch; vạch của sĩ quan nghiệp vụ màu vàng, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật màu xanh thẫm.

b) Cúc cấp hiệu: hình tròn; cấp tướng màu vàng, có hình Quốc huy nổi; cấp tá màu vàng, cấp úy màu vàng⁴ có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe, giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng “CA”.

² Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

³ Cụm từ “5 mm” được thay thế bởi cụm từ “6 mm” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

⁴ Cụm từ “màu trắng bạc” được thay thế bởi cụm từ “màu vàng” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

c) Sao 5 cánh: cấp tướng màu vàng, có vân nổi, đường kính 23 mm; cấp tá màu vàng, có vân nổi, đường kính 21,5 mm⁵; cấp úy màu vàng⁶ đường kính 21,5 mm⁷. Số lượng và cách bố trí như sau:

- Thiếu úy, Thiếu tá, Thiếu tướng: 1 sao.
- Trung úy, Trung tá, Trung tướng: 2 sao.
- Thượng úy, Thượng tá, Thượng tướng: 3 sao.
- Đại úy, Đại tá, Đại tướng: 4 sao.

- Sao xếp từ cuối cấp hiệu: cấp tướng xếp dọc; Thiếu úy, Thiếu tá một sao xếp giữa; Trung úy, Trung tá hai sao xếp ngang; Thượng úy, Thượng tá hai sao xếp ngang, một sao xếp dọc; Đại úy, Đại tá hai sao xếp ngang, hai sao xếp dọc.

2. Cấp hiệu của hạ sĩ quan, chiến sĩ

a) Nền cấp hiệu và cúc cấp hiệu của hạ sĩ quan, chiến sĩ giống nền và cúc cấp hiệu của sĩ quan cấp úy;

b) Vạch bằng vải, rộng 6 mm⁸ gắn ở cuối nền cấp hiệu. Hạ sĩ quan nghiệp vụ và hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn vạch màu vàng; hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật vạch màu xanh thẫm; cuối nền cấp hiệu của hạ sĩ quan có vạch ngang (|), chiến sĩ có vạch (<).

Hạ sĩ: 1 vạch (|)

Trung sĩ: 2 vạch (||)

⁵ Cụm từ “20 mm” được thay thế bởi cụm từ “21,5 mm” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

⁶ Cụm từ “màu trắng bạc” được thay thế bởi cụm từ “màu vàng” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

⁷ Cụm từ “20 mm” được thay thế bởi cụm từ “21,5 mm” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

⁸ Cụm từ “5 mm” được thay thế bởi cụm từ “6 mm” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

Thượng sĩ: 3 vạch (|||)

Binh nhì: 1 vạch (<)

Binh nhất: 2 vạch (<<)

3. Cấp hiệu của học viên

Cấp hiệu của học viên có nền và cúc cấp hiệu như nền và cúc cấp hiệu của sĩ quan cấp úy; cấp hiệu của học viên trung học, sơ học, hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc nền cấp hiệu không có viền lé màu xanh.

Điều 4. Phù hiệu, cảnh tùng đơn của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên Công an nhân dân⁹

1. Đối với trang phục thường dùng

Khi mang cấp hiệu trên vai áo, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên Công an nhân dân phải đeo phù hiệu màu đỏ ở cổ áo, giữa nền phù hiệu gắn Công an hiệu đường kính 18 mm. Riêng cấp tướng phù hiệu viền 3 cạnh màu vàng.

2. Đối với trang phục lễ phục

Khi mang cấp hiệu trên vai áo, sĩ quan Công an nhân dân phải đeo cảnh tùng đơn màu vàng ở cổ áo. Cấp tướng có thêm một ngôi sao 5 cánh màu vàng trong lòng cảnh tùng

Điều 5. Phù hiệu kết hợp với cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên Công an nhân dân

Phù hiệu kết hợp với cấp hiệu hình bình hành, nền bằng vải màu đỏ, kích thước cạnh 55 x 32 (mm); trên nền phù hiệu có Công an hiệu đường kính 18 mm; trên nền phù hiệu có vạch và sao 5 cánh đường kính 13 mm như sau:

1. Phù hiệu kết hợp cấp hiệu sĩ quan

Số lượng, màu sắc của sao gắn trên nền phù hiệu kết hợp với cấp hiệu của từng cấp bậc hàm sĩ quan như số lượng, màu sắc của sao gắn trên nền cấp hiệu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định này. Phù hiệu kết hợp với cấp hiệu của sĩ quan cấp tướng không có vạch, ba cạnh nền viền màu vàng. Phù hiệu kết hợp với cấp hiệu của sĩ quan cấp tá, cấp úy vạch bằng kim loại, rộng 2 mm, dài 30 mm gắn dọc theo nền phù hiệu; cấp tá hai vạch, cấp úy một vạch; sĩ quan nghiệp vụ cấp tá

⁹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

vạch màu vàng, sĩ quan nghiệp vụ cấp úy vạch màu vàng¹⁰; sĩ quan chuyên môn kỹ thuật vạch màu xanh thẫm; sao năm cánh gắn phía trên vạch. Sao được bố trí như sau:

- Thiếu úy, Thiếu tá, Thiếu tướng một sao xếp giữa.
- Trung úy, Trung tá, Trung tướng hai sao xếp ngang.
- Thượng úy, Thượng tá, Thượng tướng một sao xếp trên, hai sao xếp dưới.
- Đại úy, Đại tá, Đại tướng hai sao xếp trên, hai sao xếp dưới.

2. Phù hiệu kết hợp cấp hiệu hạ sĩ quan

Vạch bằng vải, rộng 6 mm¹¹ chạy dọc chính giữa nền phù hiệu, sao 5 cánh màu vàng¹² gắn dọc theo vạch; hạ sĩ quan nghiệp vụ và hạ sĩ quan phục vụ có thời hạn vạch màu vàng, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật vạch màu xanh thẫm.

- Hạ sĩ: 1 sao.
- Trung sĩ: 2 sao.
- Thượng sĩ: 3 sao.

3. Phù hiệu kết hợp cấp hiệu chiến sĩ

- Binh nhì: 1 sao màu vàng¹³ ở chính giữa phù hiệu.

¹⁰ Cụm từ “màu trắng bạc” được thay thế bởi cụm từ “màu vàng” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

¹¹ Cụm từ “5 mm” được thay thế bởi cụm từ “6 mm” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

¹² Cụm từ “màu trắng bạc” được thay thế bởi cụm từ “màu vàng” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

¹³ Cụm từ “màu trắng bạc” được thay thế bởi cụm từ “màu vàng” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

- Bình nhất: 2 sao màu vàng¹⁴ xếp dọc theo phù hiệu.

4. Phù hiệu kết hợp cấp hiệu học viên

Vạch bằng vải, màu vàng, rộng 6 mm¹⁵ chạy dọc giữa nền phù hiệu. Phù hiệu học viên đại học bốn cạnh có viền lé màu xanh; học viên trung học, sơ học không có viền lé.

Điều 6. Trang phục của lực lượng Công an nhân dân

Trang phục của lực lượng Công an nhân dân gồm: lễ phục, trang phục thường dùng, trang phục chiến đấu, trang phục hóa trang nghiệp vụ và trang phục nghi lễ.

1.¹⁶ Lễ phục của sĩ quan Công an nhân dân

a) Màu sắc: Mũ, quần áo xuân hè, quần áo thu đông màu be hồng;

b) Mũ kêpi: Quai tết màu vàng. Riêng mũ cấp tướng, mặt trên của lưỡi trai gắn cành tùng màu vàng;

c) Quần áo xuân hè

Quần áo: May kiểu vecton, cổ bẻ hình chữ K, ngắn tay; thân trước áo nam có 4 túi, nữ có 2 túi may ốp ngoài; dây chiến thắng đeo dưới cấp hiệu vai bên phải;

Cúc áo màu vàng; mặt cúc cấp tướng có hình Quốc huy nổi; cấp tá, cấp úy có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có chữ lồng “CA”.

d) Quần áo thu đông:

Quần áo: May kiểu vecton, cổ bẻ hình chữ K, dài tay, dựng lót trong, thân trước áo nam có 4 túi, nữ có 2 túi may ốp ngoài; áo sơ mi màu trắng, dài tay, cổ có chân; ca ra vát màu đen; dây chiến thắng đeo dưới cấp hiệu vai bên phải;

Cúc: Thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này;

đ) Giày, tất: Giày da, màu đen, ngắn cổ; tất màu mạ non.

¹⁴ Cụm từ “màu trắng bạc” được thay thế bởi cụm từ “màu vàng” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

¹⁵ Cụm từ “5 mm” được thay thế bởi cụm từ “6 mm” theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

¹⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định: lễ phục của hạ sĩ quan, chiến sĩ; trang phục thường dùng, trang phục chiến đấu, trang phục hóa trang nghiệp vụ và trang phục nghi lễ của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên Công an nhân dân.

Điều 7. Quản lý, sử dụng Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân

1. Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân chỉ dành riêng cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên Công an nhân dân sử dụng theo quy định.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc sử dụng Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên thôi phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân.

3.¹⁷ Nghiêm cấm cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân sản xuất, làm giả, tàng trữ, đổi, mua, bán, sử dụng trái phép Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, trang phục Công an nhân dân. Trường hợp vi phạm thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành¹⁸

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 86/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân và Nghị định số 130/2004/NĐ-CP

¹⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

¹⁸ Điều 2 của Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2007 quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể về lộ trình sản xuất, cấp phát trang phục, phù hiệu, cấp hiệu Công an nhân dân theo Nghị định này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

3. Giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành và đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

ngày 01 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ quy định Cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân.

2. Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ CÔNG AN

Số: 04/VBHN-BCA

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2016

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Tô Lâm